TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 28-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùa A Vàng và bà Nguyễn Phương Thảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Viên, Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Thiều, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lừ Văn T, sinh ngày 25/02/1992; tại: huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản C, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lừ Văn P, sinh năm 1965 và bà Lừ Thị M, sinh năm 1966; có vợ Quàng Thị H, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: Ngày 29/5/2018, bị Công an huyện B quyết định xử phat vi phạm hành chính số 2698/QĐ-XPVPHC, phạt tiền 1.000.000VNĐ về hành vi "Đánh bạc trái phép"; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 24/12/2018, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lò Văn K, sinh năm 1985, nơi cư trú: bản C, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; có mặt.

Lừ Văn L, sinh năm 1987, nơi cư trú: bản C, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; có mặt.

Lừ Thị N, sinh năm 1989, nơi cư trú: bản C, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2018 Lừ Văn T tham gia đánh bạc trái phép đã bị Tổ công tác phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính và đến ngày 29/5/2018 Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2698/QĐ-XPVPHC, phạt tiền 1.000.000VNĐ đối với T về hành vi "Đánh bạc trái phép", ngày 31/5/2018 T đã thực hiện việc nộp phạt nhưng ngày 15/12/2018 T đến nhà Hoàng Văn H ở bản C, xã M chơi, tại đây T rủ Lò Văn K, Lừ Văn L, Lừ Văn N, Lừ Văn C, Hà Văn S, Lừ Văn G, Lừ Văn Đ và Hoàng Văn H "đánh tú" rồi T nhờ Hoàng Văn T1 đi mua hộ một bộ bài tú lơ khơ. Sau khi T1 đưa bộ bài cho T thì cả chín người đi bộ đến kho ngô của H cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi "liêng" (sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ, người cầm chương sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài và bắt đầu tố, cuối ván so bài, người thắng có số điểm cao nhất sẽ nhận toàn bộ số tiền cược) thua trả bằng tiền mặt tại chỗ là 10.000VNĐ, cược thêm từ 10.000VNĐ đến 100.000VNĐ; sau khi chơi hết tiền thì Cg, N, S, G, Đ và H về nghỉ còn lại K, L và T tiếp tục chơi đánh bạc đến 02 giờ 30 phút ngày 16/12/2018 thì bị Tổ công tác Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 1.290.000VNĐ (trong đó K 500.000VNĐ, L 600.000VNĐ, T 190.000VNĐ), 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc bao tải; thu trên người T số tiền 1.060.000VNĐ, T xác định là số tiền đánh bạc trái phép mà có.

Ngày 17 và 20/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B thực hiện mở niêm phong vật chứng tiến hành kiểm kê loại, mệnh giá, số seri (mã hiệu) số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 1.290.000VNĐ và số tiền thu giữ trên người T là 1.060.000VNĐ; toàn bộ số tiền được gửi giám đinh.

Ngày 24/12/2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 46, Kết luận: Số tiền có mã hiệu như trong Bảng thống kê danh sách tiền gửi trưng cầu giám định do Công an huyện B lập là tiền thật.

Ngày 17/01/2019 Công an huyện B đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn K, Lừ Văn L, Lừ Văn N, Lừ Văn C, Hà Văn S, Lừ Văn Gp, Lừ Văn Đ và Hoàng Văn H.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-BY ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lừ Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình là do nhận thức pháp luật hạn chế nên đã vi phạm pháp luật, bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lừ Văn T phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lừ Văn T từ 12 đến 16 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng phạt bổ sung, miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ

luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14: Tịch thu sung quy Nhà nước số tiền 2.350.000VNĐ. Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc bao tải. Buộc bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo Lừ Văn T tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B; xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tranh luận: Lừ Văn K và Lừ Văn L nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến đề nghị gì; chị Lừ Thị N xác định chiếc bao tải là của gia đình chị để trong kho ngô, vật đã cũ không có giá trị, chị N không đề nghị nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: ngày 03/4/2018, Lừ Văn T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép và đã bị Công an huyện B phạt vi phạm hành chính nhưng T không lấy đó làm bài học mà trong thời gian 23 giờ ngày 15/12/2018 T lại tiếp tục cùng Lò Văn K, Lừ Văn L, Lừ Văn N, Lừ Văn C, Hà Văn S, Lừ Văn G, Lừ Văn Đ và Hoàng Văn H thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh "liêng" (được, thua bằng tiền); sau khi hết tiền thì N, C, S, G, Đ và H về nhà còn lại T, K, L đánh bạc đến 02 giờ 30 phút ngày 16/12/2018 thì bị Tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 1.290.000VNĐ, thu trên người T số tiền là 1.060.000VNĐ; theo kết luận giám định số 46, ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: Số tiền có mã hiệu như trong Bảng thống kê danh sách tiền gửi trưng cầu giám định do Công an huyện B lập là tiền thật. Theo quy định tại khoản 1 điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì hành vi phạm tội của Lừ Văn T thực hiện trong thời gian chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép là xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm quyền tổ chức đánh bạc của Nhà nước; tuy số tiền đánh bạc trái phép dưới 5.000.000VND nhưng trước đó Tuyền đã bị xử phạt vi phạm hành

chính nên có đủ yếu tố cấu thành tội phạm và Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lừ Văn T phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: bị cáo T đã được tuyên truyền về tác hại của việc đánh bạc trái phép, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì thích hưởng thụ từ việc làm bất chính, mong chờ vào sự may rủi, đỏ đen bị cáo chưa tu chí làm ăn lương thiện giúp gia đình phát triển kinh tế mà sa vào tệ nạn xã hội đã cố ý cùng 09 người khác thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, chơi được, thua bằng tiền nhằm tư lợi, sát phạt, tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau tuy nhiên không có sự câu kết chặt chẽ nên không coi là có tổ chức. Hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm quyền tổ chức đánh bạc của Nhà nước; tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc trái phép không lớn nhưng đã hoàn thành, hậu quả xảy ra không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người vi phạm pháp luật của Nhà nước, đời sống kinh tế của gia đình bị cáo, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn gia đình nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội, đề nghị hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư, nhân thân: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người dân lao động, dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, có khả năng tự cải tạo, tuổi đời còn trẻ, cần thiết giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và

giao cho địa phương giám sát, giáo dục, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng nhằm răn đe, phòng ngừa giáo dục chung cho các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 24/12/2018 là 09 ngày được quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

[6] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản giá trị, lao động từ trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có dấu hiệu bị cáo trốn tránh hoặc phạm tội nên cho bị cáo được tại ngoại.

[8] Đối với Lò Văn K, Lừ Văn L, Lừ Văn N, Lừ Văn C, Hà Văn S, Lừ Văn G, Lừ Văn Đ và Hoàng Văn H là người cùng tham gia đánh bạc trái phép nhưng chưa ai có tiền án, tiền sự, tổng số tiền đánh bạc là 2.350.000VNĐ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan chức năng đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ; đối với Hoàng Văn T1 là người mua hộ T bộ bài tú nhưng không biết việc T sử dụng để đánh bạc trái phép nên không xử lý theo vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án:

Số tiền 1.290.000VNĐ (trong đó K 500.000VNĐ, L 600.000VNĐ, T 190.000VNĐ) là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Số tiền 1.060.000VND bị cáo T xác định là do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

52 quân bài tú lơ khơ thu giữ với T; 01 chiếc bao tải là vật dụng của chị Lừ Thị N là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: không có tài liệu xác định bị cáo là đối tượng được giảm, miễn nộp tiền án phí nên buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lừ Văn T phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt: bị cáo Lừ Văn T 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày, còn lại phải chấp hành tiếp là 15 (Mười

lăm) tháng 03 (Ba) ngày; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo Lừ Văn T về UBND xã M, huyện B, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.290.000VNĐ (Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó Lò Văn K 500.000VNĐ, Lừ Văn L 600.000VNĐ và Lừ Văn T 190.000VNĐ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.060.000VND của Lừ Văn T.

Tịch thu và tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ của Lừ Văn T và 01 chiếc bao tải của Lừ Thị N.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2019 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: buộc bị cáo Lừ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/3/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B (CSĐT, THAHS);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà